

GIÁO DỤC ĐẠI HỌC: TỪ TRUYỀN THỤ KIẾN THỨC SANG KIẾN TẠO TRI THỨC

Phan Văn Hưởng
Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang

Tóm tắt: Trong bối cảnh giáo dục đại học đang chuyển mình mạnh mẽ theo hướng hiện đại hóa và hội nhập, việc thay đổi cách tiếp cận trong giảng dạy trở thành yêu cầu cấp thiết. Bài viết phân tích sự khác biệt giữa mô hình truyền thụ kiến thức truyền thống và tiếp cận kiến tạo tri thức – nơi sinh viên đóng vai trò chủ thể tích cực trong quá trình học tập. Trên cơ sở tổng quan lý thuyết giáo dục hiện đại và thực tiễn dạy học tại các trường đại học Việt Nam, bài viết chỉ ra những hạn chế của phương pháp truyền thống, đồng thời đề xuất một số giải pháp thúc đẩy mô hình kiến tạo tri thức như đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ, và xây dựng môi trường học tập tích cực. Những đề xuất này hướng tới mục tiêu nâng cao năng lực tư duy phản biện, tự học và sáng tạo cho sinh viên – các năng lực thiết yếu trong kỷ nguyên số và xã hội tri thức.

Từ khóa: Giáo dục đại học; Kiến tạo tri thức; Truyền thụ kiến thức; Phương pháp dạy học; Tư duy phản biện.

HIGHER EDUCATION: FROM KNOWLEDGE TRANSMISSION TO KNOWLEDGE CONSTRUCTION

Phan Van Huong
Hau Giang Community College

Abstract: In the context of a rapidly transforming higher education system towards modernization and international integration, changing pedagogical approaches has become an essential requirement. This article analyzes the differences between the traditional knowledge transmission model and the knowledge construction approach, in which students play an active and central role in the learning process. Based on a review of modern educational theories and teaching practices in Vietnamese universities, the paper points out the limitations of conventional teaching methods. It also proposes several solutions to promote knowledge construction, such as innovating teaching methods, integrating digital technology into instruction, and creating active learning environments. These recommendations aim to enhance students' self-learning ability, critical thinking, and creativity – key competencies in the digital age and knowledge-based society.

Keywords: Higher education; Knowledge construction; Knowledge transmission; Teaching methods; Critical thinking.

Nhận bài: 16/05/2025

Phản biện: 14/06/2025

Duyệt đăng: 18/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa mạnh mẽ và sự phát triển nhanh chóng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nền giáo dục đại học trên thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng đang phải đối mặt với những thách thức lớn trong việc đổi mới toàn diện nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về nguồn nhân lực có năng lực sáng tạo, tư duy phản biện và khả năng thích ứng với môi trường làm việc biến đổi không ngừng. Sự thay đổi này đòi hỏi các cơ sở giáo dục đại học không chỉ cung cấp kiến thức chuyên môn mà còn phải trang bị cho người học các kỹ năng mềm, năng lực tự học, tự nghiên cứu và khả năng giải quyết vấn đề sáng tạo.

Tuy nhiên, mô hình giảng dạy truyền thống tại nhiều trường đại học Việt Nam vẫn chủ yếu theo phương pháp truyền thụ kiến thức một chiều, trong đó giảng viên là trung tâm, người truyền đạt kiến thức, còn sinh viên đóng vai trò thụ động tiếp nhận thông tin. Mô hình này mặc dù đã giúp cung cấp nền tảng kiến thức cơ bản, nhưng lại bộc lộ

những hạn chế trong việc phát huy tối đa khả năng sáng tạo, tư duy phản biện và kỹ năng tự học của sinh viên. Đặc biệt, trong thời đại công nghệ số và xã hội tri thức, việc học tập thụ động không còn đáp ứng được nhu cầu phát triển toàn diện và bền vững của người học.

Xu hướng giáo dục hiện đại đang dần chuyển dịch mạnh mẽ sang mô hình “kiến tạo tri thức” (constructivist learning), nơi sinh viên trở thành chủ thể tích cực trong quá trình học tập, xây dựng và phát triển tri thức dựa trên trải nghiệm thực tiễn, tương tác và phản biện. Mô hình này không chỉ thay đổi vai trò của giảng viên từ người truyền đạt sang người hướng dẫn, hỗ trợ mà còn thúc đẩy sự hợp tác, sáng tạo và phát triển năng lực cá nhân của người học.

Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu và đề xuất giải pháp chuyển đổi từ mô hình truyền thụ kiến thức sang kiến tạo tri thức trong giáo dục đại học Việt Nam là rất cần thiết và cấp bách. Những giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng

công nghệ thông tin, xây dựng môi trường học tập tích cực sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của xã hội hiện đại.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Hạn chế của phương pháp truyền thụ kiến thức trong giáo dục đại học

Mặc dù phương pháp truyền thụ kiến thức từng đóng vai trò quan trọng trong lịch sử phát triển giáo dục đại học, đặc biệt trong giai đoạn số lượng sinh viên tăng nhanh và cơ sở vật chất còn hạn chế, nhưng trong bối cảnh hiện nay, phương pháp này bộc lộ nhiều điểm bất cập, ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo và sự phát triển năng lực người học.

2.1.1. Sinh viên học tập thụ động, thiếu khả năng tự học và sáng tạo

Với phương pháp giảng dạy truyền thống, giảng viên thường giữ vai trò trung tâm, cung cấp tri thức có sẵn trong khi sinh viên chỉ ghi chép và ghi nhớ. Theo khảo sát của Viện Nghiên cứu Giáo dục Việt Nam (2022), có đến 65% sinh viên cho rằng họ không được rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện trong quá trình học. Việc thiếu cơ hội thảo luận, phản biện hoặc giải quyết vấn đề khiến sinh viên khó phát triển tư duy độc lập và sáng tạo – những kỹ năng thiết yếu trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập.

2.1.2. Ít tương tác và thiếu cá nhân hóa quá trình học tập

Phương pháp truyền thống chủ yếu diễn ra theo một chiều, từ người dạy sang người học, nên tính tương tác thấp. Điều này không phù hợp với đặc điểm của thế hệ sinh viên ngày nay – những người năng động, có khả năng tiếp cận thông tin nhanh chóng và có nhu cầu học tập linh hoạt. Báo cáo của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD, 2021) chỉ ra rằng phương pháp giảng dạy ít tương tác là một trong những nguyên nhân chính khiến sinh viên giảm hứng thú và động lực học tập.

2.1.3. Không phát huy được tiềm năng và năng lực cá nhân

Mỗi sinh viên có điểm mạnh, sở thích và phong cách học tập riêng. Tuy nhiên, phương pháp truyền thụ kiến thức không tạo điều kiện để người học được thể hiện quan điểm, áp dụng kiến thức vào thực tiễn hay khai thác thế mạnh cá nhân. Đây là một rào cản lớn trong quá trình

phát triển năng lực toàn diện, đặc biệt trong các chương trình đào tạo hướng tới chuẩn đầu ra theo năng lực.

2.1.4. Không đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động

Thị trường lao động hiện đại không chỉ yêu cầu người học có kiến thức chuyên môn mà còn đòi hỏi năng lực giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, khả năng thích ứng và đổi mới sáng tạo. Phương pháp giảng dạy cũ kỹ, nặng lý thuyết, thiếu thực hành đã tạo ra khoảng cách giữa đào tạo và thực tiễn. Theo khảo sát của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (2023), có đến 40% sinh viên tốt nghiệp đại học gặp khó khăn trong việc tìm việc làm phù hợp do thiếu kỹ năng mềm và năng lực thực tiễn.

2.1.5. Giảng viên gặp khó khăn khi đổi mới do thiếu môi trường hỗ trợ

Việc duy trì phương pháp truyền thống không chỉ đến từ thói quen của người học mà còn từ chính giảng viên. Nhiều giảng viên chưa được đào tạo bài bản về phương pháp dạy học tích cực, thiếu thời gian, động lực hoặc môi trường để đổi mới sáng tạo trong giảng dạy. Ngoài ra, áp lực giảng dạy quá tải, cơ sở vật chất còn hạn chế cũng là rào cản khiến việc chuyển đổi sang mô hình kiến tạo tri thức diễn ra chậm và chưa đồng bộ.

2.2. Hiệu quả của việc chuyển từ truyền thụ kiến thức sang kiến tạo tri thức

Việc chuyển đổi từ phương pháp truyền thụ kiến thức sang mô hình kiến tạo tri thức đã và đang mang lại những hiệu quả rõ rệt trong hoạt động giáo dục đại học, đặc biệt tại các cơ sở đào tạo có định hướng đổi mới phương pháp giảng dạy. Những kết quả tích cực này thể hiện trên nhiều phương diện:

2.2.1. Nâng cao tính chủ động và tư duy phản biện của sinh viên

Khi người học được đặt ở vị trí trung tâm, họ có nhiều cơ hội để tự khám phá, đưa ra ý kiến, thảo luận, phản biện và đề xuất giải pháp trong các tình huống học tập. Theo khảo sát tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM (2023), 78% sinh viên cho rằng việc học theo dự án và học qua tình huống giúp họ hiểu sâu hơn bản chất kiến thức và phát triển tư duy phản biện tốt hơn so với cách học truyền thống.

2.2.2. Tăng cường khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn

Mô hình kiến tạo tri thức thúc đẩy người học áp dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tế thông qua các tình huống mô phỏng, bài tập thực hành, dự án học tập. Tại một số chương trình đào tạo ngành Kinh tế, Kỹ thuật, Giáo dục..., sinh viên được giao nhiệm vụ thực hiện các dự án cộng đồng hoặc nghiên cứu hành động. Kết quả cho thấy sinh viên không chỉ tiếp thu kiến thức chuyên môn mà còn phát triển kỹ năng mềm, khả năng thích ứng và sáng tạo.

2.2.3. Cải thiện mức độ hài lòng và động lực học tập

Việc học tập theo phương pháp tích cực và linh hoạt giúp người học cảm thấy hứng thú, giảm áp lực ghi nhớ máy móc và gia tăng sự gắn kết trong quá trình học. Theo báo cáo của Trường Đại học Ngoại thương (2022), tỷ lệ sinh viên hài lòng với các học phần áp dụng mô hình học tập tích cực đạt 84%, cao hơn hẳn so với tỷ lệ 63% ở các lớp học theo kiểu truyền thống.

2.2.4. Phát triển toàn diện năng lực sinh viên

Thông qua việc tiếp cận đa chiều, liên ngành, mô hình kiến tạo tri thức giúp người học phát triển đồng bộ cả kiến thức, kỹ năng, thái độ và phẩm chất nghề nghiệp. Đây là cơ sở quan trọng để đáp ứng yêu cầu đào tạo theo chuẩn đầu ra, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

2.2.5. Tác động tích cực đến đổi mới giáo dục đại học

Ở cấp độ hệ thống, việc áp dụng mô hình kiến tạo tri thức thúc đẩy các trường đại học đổi mới chương trình đào tạo, thiết kế lại hoạt động giảng dạy, cải tiến phương pháp đánh giá và ứng dụng công nghệ số vào quản lý – dạy học.

2.3. Giải pháp thúc đẩy mô hình kiến tạo tri thức trong giáo dục đại học

2.3.1. Đổi mới tư duy giáo dục và chương trình đào tạo

Trước hết, cần chuyển từ tư duy “dạy những gì nhà trường có” sang “dạy những gì người học và xã hội cần”. Các trường đại học cần rà soát, cập nhật chương trình đào tạo theo hướng tích hợp, liên ngành, chú trọng phát triển năng lực tư duy

phân biện, sáng tạo, giải quyết vấn đề và thích ứng. Chuẩn đầu ra phải được thiết kế cụ thể, gắn với yêu cầu thị trường lao động và xu hướng phát triển toàn cầu.

2.3.2. Nâng cao năng lực và thay đổi vai trò của giảng viên

Giảng viên cần chuyển từ vai trò “người truyền đạt tri thức” sang “người thiết kế và hỗ trợ quá trình học tập của sinh viên”. Để thực hiện được điều này, cần tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về phương pháp giảng dạy tích cực, dạy học dựa trên vấn đề (PBL), học qua dự án (Project-based learning), và dạy học tích hợp công nghệ. Cần có cơ chế đánh giá giảng viên dựa trên hiệu quả sư phạm chứ không chỉ dựa vào giờ dạy.

2.3.3. Tăng cường ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong giảng dạy

Các cơ sở giáo dục cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng bài giảng số, lớp học ảo, hệ thống quản lý học tập (LMS), ngân hàng câu hỏi mở, và nền tảng học trực tuyến tương tác. Việc khai thác công nghệ sẽ giúp đa dạng hóa phương pháp dạy học, cá nhân hóa trải nghiệm học tập và tạo điều kiện cho sinh viên học tập mọi lúc, mọi nơi.

2.3.4. Xây dựng môi trường học tập tích cực, lấy người học làm trung tâm

Cần xây dựng môi trường học tập khuyến khích sinh viên chủ động tham gia vào các hoạt động nghiên cứu, học tập trải nghiệm, học tập cộng tác và tự học. Thư viện, phòng học thông minh, không gian sáng tạo (makerspace) và các câu lạc bộ học thuật cần được phát triển mạnh. Đồng thời, nên khuyến khích tổ chức các cuộc thi học thuật, diễn đàn trao đổi, tọa đàm để sinh viên rèn luyện năng lực phản biện và sáng tạo.

2.3.5. Hoàn thiện cơ chế chính sách và tăng cường đầu tư

Nhà nước và các cơ quan quản lý giáo dục cần ban hành các chính sách khuyến khích các trường đổi mới hoạt động dạy và học, gắn đổi mới phương pháp với kiểm định chất lượng. Đồng thời, cần tăng cường đầu tư tài chính, hạ tầng công nghệ và hỗ trợ chuyên môn để các trường có điều kiện thực hiện chuyển đổi mô hình giảng dạy.

III. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh giáo dục đại học toàn cầu đang đổi mới mạnh mẽ theo hướng phát triển năng lực, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số, việc thay đổi phương pháp giảng dạy từ tiếp cận truyền thống sang tiếp cận kiến tạo tri thức là xu thế tất yếu và phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Cách tiếp cận truyền thụ kiến thức – với đặc trưng lấy giảng viên làm trung tâm và tập trung truyền đạt nội dung – đã bộc lộ những hạn chế rõ rệt khi đối mặt với yêu cầu đào tạo người học có tư duy phản biện, sáng tạo, khả năng thích ứng và học tập suốt đời trong xã hội hiện đại.

Ngược lại, mô hình kiến tạo tri thức mang lại những ưu thế vượt trội khi đặt sinh viên vào vai trò chủ thể tích cực trong quá trình học tập. Thông qua các phương pháp dạy học tích cực như học theo dự án, học qua trải nghiệm, lớp học đảo ngược, người học không chỉ nắm vững kiến thức mà còn phát triển kỹ năng tư duy, phân tích, phản biện và giải

quyết vấn đề. Đây là những năng lực cốt lõi cần thiết trong kỷ nguyên số và nền kinh tế tri thức.

Tuy nhiên, việc chuyển đổi mô hình này vẫn còn gặp nhiều rào cản từ cả phía giảng viên, sinh viên lẫn hệ thống quản lý giáo dục. Thực tiễn cho thấy nhiều cơ sở đào tạo vẫn duy trì phương pháp giảng dạy một chiều; chương trình đào tạo còn nặng lý thuyết, thiếu tính liên ngành và thực tiễn; sinh viên còn bị động, chưa được trang bị kỹ năng tự học và nghiên cứu khoa học. Đồng thời, nhiều giảng viên chưa được bồi dưỡng đầy đủ về phương pháp giảng dạy tích cực và ứng dụng công nghệ trong dạy học.

Trong tương lai, giáo dục đại học Việt Nam cần tiếp tục đẩy mạnh các nghiên cứu thực nghiệm và đánh giá hiệu quả mô hình này trong từng lĩnh vực đào tạo cụ thể, từ đó nhân rộng và triển khai hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong thời đại mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Cảnh Toàn (2002), *Tư duy giáo dục và cải cách giáo dục*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. Nguyễn Đức Chính (2014), “*Tư duy kiến tạo trong giáo dục đại học hiện đại*”, Tạp chí Khoa học Đại học Huế, số 100(2), tr. 45–52.
3. Trần Bá Hoành (2011), *Phương pháp dạy học hiện đại*, NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
4. Nguyễn Thị Hồng Hải (2021), “*Ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược trong đào tạo đại học*”, Tạp chí Giáo dục, số 497, tr. 23–26.